

Số: /KH - UBND

Sơn Kim 1, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 của xã Sơn Kim 1

Thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013; Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 (sau đây gọi là Chiến lược); Kế hoạch số 411/KH-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về thực hiện chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 của tỉnh Hà Tĩnh. Ủy ban nhân dân xã Sơn Kim 1 ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 của xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Ngăn chặn, đẩy lùi lãng phí, góp phần quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của xã, khơi dậy sức dân, phát huy nội lực và tinh thần đoàn kết nhằm góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển chung của xã, tỉnh, của cả nước.

b) Mục tiêu cụ thể

- Khắc phục những hạn chế, bất cập trong chính sách, pháp luật; tăng cường thực thi pháp luật trong các lĩnh vực, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh lãng phí như đầu tư công, tài sản công, đất đai, khoáng sản, tổ chức bộ máy.

- Xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ trong điều kiện mới; cắt giảm thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường các biện pháp phòng ngừa; đẩy mạnh giám sát, kiểm tra, phát hiện, xử lý mạnh, có tính răn đe cao đối với các hành vi lãng phí.

- Xử lý triệt để những vấn đề, vụ việc gây lãng phí lớn, bức xúc trong dư luận, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức thành viên trong phòng, chống lãng phí.

- Tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan, các đơn vị, doanh nghiệp và Nhân dân, xây dựng văn hóa phòng, chống lãng phí, đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành tự nguyện, tự giác, trở thành thói quen, nhiệm vụ hàng ngày.

- Nâng cao năng lực cho các cán bộ, công chức thực hiện công tác phòng, chống lãng phí.

2. Yêu cầu

a) Công tác phòng, chống lãng phí phải bám sát các mục tiêu của chiến lược đề ra.

b) Các phòng chức chuyên môn UBND xã, các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ của phòng, đơn vị mình tổ chức, triển khai đồng bộ và thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược.

c) Đảm bảo gắn kết đồng bộ, chặt chẽ giữa thực hiện Chiến lược với việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống lãng phí; các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

II. CÁC NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Góp ý hoàn thiện chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống lãng phí

a) Thực hiện công tác rà soát, góp ý xây dựng văn bản pháp luật về quản lý kinh tế, xã hội và phòng, chống lãng phí theo hướng: đảm bảo dân chủ, minh bạch, kịp thời, hiệu quả, dễ áp dụng, tiết kiệm thời gian và chi phí, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, khơi thông nguồn lực, khắc phục điểm nghẽn và tạo đà cho sự phát triển.

b) Tham gia góp ý bổ sung các quy định về cơ chế quản lý kinh tế - xã hội, các định mức kinh tế - kỹ thuật không còn phù hợp với thực tiễn phát triển của tỉnh, xã

c) Đề xuất sửa đổi pháp luật về phòng, chống lãng phí theo hướng tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, phát hiện, xử lý mạnh, có tính răn đe cao đối với các hành vi lãng phí, trong đó chú trọng hoàn thiện các quy định nhận diện hành vi lãng phí và xử lý hành vi lãng phí trong từng lĩnh vực cụ thể.

d) Đề xuất hoàn thiện thể chế thể chế trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tạo sự đồng bộ trong chuyển đổi số để giảm thiểu lãng phí.

2. Tập trung triển khai thực hiện chủ trương về tổ chức quyền địa phương 02 cấp đảm bảo tinh - gọn - mạnh - hiệu lực - hiệu quả gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các văn bản của tỉnh về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động

hiệu lực, hiệu quả, trọng tâm là rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước.

b) Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ trong điều kiện mới. Tập trung đổi mới, tham gia và cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với vị trí việc làm và chức danh công chức, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ các cấp, gắn với tiêu chuẩn chức danh và quy hoạch.

c) Tiếp tục đổi mới công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, hợp lý về cơ cấu; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, xử lý nghiêm minh, kịp thời những người có sai phạm, vi phạm pháp luật.

d) Triển khai chính sách thu hút, trọng dụng người có tài vào làm việc trong khu vực công; nâng cao đạo đức, văn hóa công vụ và thực hiện có hiệu quả cơ chế bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; chấn chỉnh, khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý.

3. Quản lý, sử dụng tài nguyên, nhân lực, vật lực, tài lực hiệu quả, tăng cường tính bền vững

a) Về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước

Thực hiện quản lý, phân bổ, sử dụng nguồn lực tài chính - ngân sách nhà nước gắn với hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền. Thực hiện siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, điều hành ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được HĐND tỉnh, HĐND xã thông qua. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, trách nhiệm người đứng đầu đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn đầu tư công; nâng cao chất lượng công tác dự báo, lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đảm bảo sát thực tế, phù hợp với yêu cầu và khả năng thực hiện nhằm huy động sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước, tập trung cho các nhiệm vụ ưu tiên của cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực, địa phương, chấn chỉnh công tác tổ chức triển khai thực hiện.

Xây dựng dự toán vốn, kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, phù hợp với hướng dẫn của Trung ương, các quy định, cơ chế chính sách của tỉnh. Phân đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo kế hoạch. Việc bố trí kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương, đảm bảo tỷ lệ đối ứng ngân sách địa phương theo quy định của từng chương trình và tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công. Quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu theo đúng mục

tiêu, nội dung của Chương trình, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả. Phần đầu giải ngân 100% các nguồn vốn đã được bố trí trong năm.

Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp tăng cường quản lý các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo các quy định của pháp luật hiện hành. Thực hiện việc chấp hành chính sách, pháp luật; các quy định về thành lập, cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính, chế độ kế toán; Các quy định về chế độ báo cáo, công khai trong xây dựng, thực hiện các nhiệm vụ của các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định

b) Về quản lý, sử dụng tài sản công

- Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi và đối tượng sắp xếp theo quy định; xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi sắp xếp, tinh gọn bộ máy đảm bảo tiến độ, tránh thất thoát, lãng phí. Thực hiện rà soát lại toàn bộ tài sản công, trụ sở làm việc không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích để quyết định xử lý theo thẩm quyền hoặc đề báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định, không để lãng phí, thất thoát tài sản của nhà nước theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch 115/KH-UBND ngày 26/3/2025¹, Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 28/4/2025², Công điện số 15/CĐ-UBND ngày 29/6/2025³, Văn bản số 3703/UBND-TH₅ ngày 06/6/2025, Văn bản số 4474/UBND-TH₅ ngày 26/6/2025 và các văn bản liên quan.

- Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công và nâng cấp Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản công để từng bước cập nhật, quản lý thông tin của tất cả các tài sản công được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Hoàn thành việc tổng kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công.

c) Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công:

Xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030; rút ngắn thời gian thực hiện đối với dự án mới phê duyệt.

d) Về quản lý, sử dụng tài nguyên, khoáng sản:

Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên đất theo đúng Quy hoạch sử dụng đất của tỉnh, Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ; Kế hoạch sử dụng đất của tỉnh 5 năm. Từng bước quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, phát huy nguồn lực đất đai vào phát triển kinh tế - xã hội. Vận hành hệ thống thông tin

¹ Thực hiện các biện pháp xử lý các dự án, công trình tồn đọng dừng thi công, chậm tiến độ và sắp xếp sử dụng hiệu quả công trình, trụ sở trên địa bàn tỉnh.

² Triển khai một số nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý tài chính, ngân sách nhà nước, các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công và tài sản công khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp,

³ Về việc đảm bảo cơ sở vật chất, tài chính và các điều kiện cần thiết cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia tập trung, thống nhất, trong đó có dữ liệu về quy hoạch sử dụng đất, quản lý cập nhật biến động đến từng thửa đất, công bố công khai, minh bạch tạo điều kiện cho người dân doanh nghiệp tiếp cận thông tin dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản. Giám sát chặt chẽ công tác cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác. Xử lý nghiêm đối với các trường hợp khai thác vượt công suất, phạm vi khu vực được cấp phép, gây ô nhiễm môi trường.

Tiếp tục đẩy mạnh bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học để duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên 80%. Không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác trên địa bàn (trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh hoặc các dự án phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cần thiết do Thủ tướng Chính phủ quyết định).

Tăng cường rà soát, kiến nghị liên quan đến đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra có khó khăn, vướng mắc và các dự án sử dụng đất chậm tiến độ để có phương án hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư. Làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan nhất là trách nhiệm giải trình của người đứng đầu để xảy ra các vi phạm, thất thoát, lãng phí đối với tài nguyên, đặc biệt là các trường hợp sử dụng đất sai mục đích, bỏ hoang hóa, vi phạm pháp luật gây lãng phí.

Tăng cường bảo vệ tài nguyên nước, bảo đảm số lượng, chất lượng nước đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và giảm thiểu tối đa tác hại do nước gây ra.

h) Về quản lý nguồn nhân lực:

Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện, hiệu quả, thực chất giáo dục, đào tạo; đặt trọng tâm vào xây dựng, phát triển đội ngũ giáo viên có chất lượng cao ở tất cả các cấp học và các loại hình đào tạo. Chuẩn bị nguồn nhân lực số, kỹ năng số cho chuyển đổi số để phát triển kinh tế số, xã hội số. Có chính sách, cơ chế hỗ trợ người lao động khi đi làm việc ở nước ngoài về nước tìm kiếm việc làm phù hợp nhằm nâng cao kết nối, tìm kiếm việc làm, rút ngắn thời gian chuyển tiếp việc làm nhằm tối ưu chi phí cơ hội cho người lao động.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Tập trung thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về

đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp. Quyết tâm, quyết liệt giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp kịp thời, hiệu quả, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thuận tiện; thường xuyên rà soát, kiểm tra các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đang thực hiện. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng chậm trễ, nhũng nhiễu, tiêu cực, lãng phí nguồn lực, cơ hội của Nhà nước, xã hội, người dân, doanh nghiệp; không để đùn đẩy trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Kiên toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ Nhân dân; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số theo mục tiêu, nhiệm vụ nêu tại Đề án của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 gắn với Chương trình tổng thể cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021-2030.

5. Tập trung giải quyết dứt điểm tồn tại kéo dài đối với các dự án quan trọng, dự án trọng điểm, dự án hiệu quả thấp, tồn đọng, kéo dài gây thất thoát, lãng phí lớn

Tập trung giải quyết khó khăn, tháo gỡ vướng mắc đối với các Dự án đầu tư công khó khăn, chậm tiến độ, trong đó đặc biệt tập trung đối với các dự án tồn đọng, dừng thi công kéo dài, phân định làm rõ các nhóm nguyên nhân, phương án xử lý và cấp có thẩm quyền xử lý để giải quyết dứt điểm, sớm đưa vào khai thác, sử dụng các dự án phát huy hiệu quả đầu tư, không để tiếp tục lãng phí nguồn lực của Nhà nước và Nhân dân.

6. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân trong phòng, chống lãng phí

a) Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về công tác phòng, chống lãng phí, những vụ việc lãng phí, nhất là những vụ việc được dư luận quan tâm cho các cơ quan báo chí để tuyên truyền kết quả phòng, chống lãng phí.

b) Xây dựng, triển khai thiết thực các cuộc vận động, phong trào thi đua về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Tăng cường vai trò, trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, báo chí trong quá trình xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống lãng phí; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động hội viên, đoàn viên, Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống lãng phí.

d) Tăng cường dân chủ cơ sở, tạo điều kiện cho hoạt động thanh tra nhân dân và giám sát của cộng đồng dân cư ở cơ sở; kịp thời phát hiện, thông tin,

phản ánh, ngăn chặn hành vi gây thất thoát, lãng phí, tiêu cực. Hướng dẫn tổ chức xây dựng, hoàn thiện quy định, bổ sung nội dung về phòng, chống lãng phí vào các hương ước, quy ước và tổ chức thực hiện trong cộng đồng dân cư. Gắn xây dựng đời sống văn hóa với phong trào thi đua yêu nước, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Khuyến khích Nhân dân tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, tổ chức lễ hội nhằm từng bước xây dựng và hình thành văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí trong xã hội.

đ) Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết phản ánh thông tin phát hiện lãng phí; thực hiện khen thưởng, bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí và xử lý nghiêm các cá nhân cố ý phản ánh, báo cáo, tố cáo sai sự thật để vu khống, gây rối, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể, cá nhân.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, xử lý các vụ việc lãng phí

a) Hàng năm xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tập trung lĩnh vực dễ xảy ra lãng phí, có nhiều đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, dư luận xã hội quan tâm, bức xúc.

b) Chủ động áp dụng các biện pháp phòng ngừa; rà soát, kịp thời phát hiện, phòng ngừa, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm, gây thất thoát, lãng phí nguồn lực theo quy định của pháp luật; thực hiện nghiêm kết luận, kiến nghị của các cơ quan chức năng, thu hồi triệt để tiền, tài sản nhà nước; kịp thời khắc phục những hạn chế, bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật được phát hiện thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

c) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi lãng phí. Kịp thời chuyển các vụ việc có dấu hiệu tội phạm đến cơ quan điều tra có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật để răn đe, phòng ngừa.

8. Tăng cường năng lực cho các cán bộ, công chức thực hiện công tác phòng, chống lãng phí

a) Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phòng, chống lãng phí.

b) Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học về phòng, chống lãng phí đảm bảo tính ứng dụng thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống lãng phí đến năm 2035 được thực hiện theo hai giai đoạn:

a) Giai đoạn thứ nhất (từ năm 2025 đến năm 2030)

- Trong giai đoạn này tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, trong đó tập trung nghiên cứu, rà soát, đề xuất các nhiệm vụ cụ thể gắn với Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm của UBND tỉnh, UBND xã; chú trọng nâng cao năng lực, hiệu quả trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi lãng phí;

- Hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn 2025 - 2030 (có Phụ lục kèm theo) và sơ kết việc thực hiện vào năm 2030.

b) Giai đoạn thứ 2 (từ năm 2031 đến năm 2035)

- Phát huy những kết quả đã đạt được trong giai đoạn thứ nhất. Trên cơ sở sơ kết, căn cứ yêu cầu của công tác phòng, chống lãng phí và tình hình thực tiễn xây dựng Kế hoạch cụ thể để thực hiện Chiến lược giai đoạn 2031 - 2035 và đẩy mạnh thực hiện toàn diện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch.

- Tổng kết việc thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược vào năm 2036.

2. Tổ chức thực hiện

a) Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, trưởng các phòng chuyên môn UBND xã, các thôn

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đội ngũ công chức, viên chức về vai trò và tầm quan trọng của công tác phòng, chống lãng phí và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong công tác phòng, chống lãng phí.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cá nhân liên quan tập trung thực hiện, hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện các nội dung được giao tại Kế hoạch này và Phụ lục kèm theo, gửi UBND xã trước ngày 31/10 hàng năm.

b) Văn phòng HĐND -UBND chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế và các ngành, đơn vị liên quan: thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị; tham mưu UBND xã báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược và các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch thực hiện Chiến lược về UBND tỉnh **trước ngày 30/11 hàng năm.**

c) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên, nhân dân trong toàn xã thực hiện tuyên truyền về vai trò, tầm quan trọng của công tác

phòng, chống lãng phí, góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch; tổ chức phản biện chính sách, giám sát hoạt động thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị.

Yêu cầu các cơ quan chuyên môn UBND xã, các cơ quan đơn vị có liên quan, các thôn thực hiện nghiêm túc các nội dung tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, các thôn kịp thời phản ánh về Văn phòng HDDND - UBND để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ VN xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn xã;
- Các cơ quan đơn vị;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Anh Hào

PHỤ LỤC:

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống lãng phí đến năm 2035
(Kèm theo Kế hoạch của UBND xã)

STT	Nội dung hoạt động cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm hoàn thành
1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống lãng phí					
STT	Nội dung hoạt động cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm hoàn thành
1.1	Triển khai Hướng dẫn cụ thể những nội dung cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác phòng, chống lãng phí	Kế hoạch về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	Văn phòng HĐND – UBND	Phòng kinh tế và các đơn vị liên quan	Tháng 9 Năm 2025
1.2	Triển khai Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sửa đổi)	Văn bản	Văn phòng HĐND – UBND	Phòng kinh tế và các đơn vị liên quan	Năm 2025
1.3	Triển khai Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi)	Văn bản	Phòng kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Năm 2025
1.4	Triển khai Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sửa đổi)	Văn bản	Phòng kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Năm 2025
1.5	Triển khai Luật Quy hoạch (sửa đổi)	Văn bản	Phòng kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Năm 2025
1.6	Triển khai Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả (sửa đổi)	Văn bản	Phòng kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Năm 2025
1.7	Triển khai Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi)	Văn bản	Phòng Văn hóa – xã hội	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Năm 2025
1.8	Triển khai Luật Viên chức (sửa đổi)	Văn bản	Phòng Văn hóa – xã hội	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Năm 2025
1.9	Triển khai Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi)	Văn bản	Phòng Văn hóa – xã hội	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Năm 2025

1.10	Triển khai Luật Thanh tra (sửa đổi)	Văn bản	Văn phòng HĐND – UBND	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Năm 2025
1.11	Triển khai Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi)	Văn bản	Văn phòng HĐND – UBND	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Năm 2025
1.12	Triển khai Luật Lâm nghiệp (sửa đổi)	Văn bản	Phòng kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Năm 2025
1.13	Triển khai Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi)	Văn bản	Phòng kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Năm 2025
1.14	Triển khai Luật Khí tượng thủy văn (sửa đổi)	Văn bản	Phòng kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	2026-2030
1.15	Triển khai Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (sửa đổi)	Văn bản	Phòng kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	2026-2030
1.16	Triển khai Luật Đa dạng sinh học (sửa đổi)	Văn bản	Phòng kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	2026-2030
1.17	Triển khai Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý	Văn bản	Phòng kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Năm 2025
1.18	Triển khai Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (đối với lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công)	Văn bản	Văn phòng HĐND – UBND	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Năm 2025
1.19	Triển khai Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 152/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/12/2017 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Văn bản	Văn phòng HĐND – UBND	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Năm 2025 - 2026
1.20	Triển Các văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ 9, kỳ họp thứ 9, kỳ họp thứ 10.	Văn bản	Văn phòng HĐND – UBND	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Năm 2025 - 2026

1.21	Triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 50/2017/QĐ- TTg ngày 31/12/2017 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị	Văn bản	Phòng kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Năm 2025 - 2026
1.22	Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật	Văn bản	Phòng kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Hàng năm
1.23	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ trong các lĩnh vực	Văn bản	Phòng kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Năm 2025 - 2026
2. Tập trung xây dựng, tinh gọn bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hiệu lực, hiệu quả					
	Thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thực hiện sắp xếp và xây dựng hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp theo Kế hoạch số 47-KH/BCĐ ngày 14/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW		Phòng Văn hóa – xã hội	Các phòng chuyên môn và các đơn vị có liên quan	Năm 2025 - 2026
3. Quản lý, sử dụng tài nguyên, nhân lực, vật lực hiệu quả; tăng cường tính bền vững; nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng					
3.1	Xây dựng báo cáo tổng hợp về tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn xã.	Báo cáo	Phòng kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Năm 2025
3.2	Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản; kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế; nâng cao chất lượng quy hoạch sử dụng để đảm bảo khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản tiết kiệm, hiệu quả, bền vững, giảm thiểu thất thoát, lãng phí, tác động tiêu cực đến môi trường	Văn bản	Phòng kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Năm 2025
3.2.1	Quản lý, sử dụng tài nguyên đất đai	Văn bản	Phòng kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Hàng năm
-	Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên đất theo đúng Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ (2021-2030) cấp huyện				
-	Vận hành hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia tập trung, thống nhất				
3.2.2	Quản lý, sử dụng tài nguyên khoáng sản				

-	Thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 07/7/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 334/QĐ-TTg ngày 01/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ 10324 13/05/2025 phê duyệt Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Văn bản số 3099/UBND-NL ngày 04/6/2024 về việc triển khai thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”	Kế hoạch	Phòng kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Hàng năm
3.2.3	Quản lý, sử dụng tài nguyên nước				
-	Sử dụng, khai thác tiết kiệm tài nguyên nước theo đúng Quy hoạch về tài nguyên nước, Chiến lược tài nguyên nước quốc gia đã được duyệt.	Kế hoạch	Phòng kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Hàng năm
-	Tăng cường bảo vệ tài nguyên nước, bảo đảm số lượng, chất lượng nước đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và giảm thiểu tối đa tác hại do nước gây ra.	Kế hoạch	Phòng kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Hàng năm
3.2.4	Quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn tài nguyên khác				
-	Tăng cường bảo tồn, phục hồi đa dạng sinh học	Kế hoạch	Phòng kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Hàng năm
-	Thực hiện các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải; các dự án sử dụng năng lượng tái tạo như năng lượng gió, năng lượng mặt trời	Kế hoạch	Phòng kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Hàng năm

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp

4.1	Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC	Kế hoạch, báo cáo	TTPVHCC	Các phòng chuyên môn UBND xã	Hàng năm
4.2	Rà soát, đề nghị cắt giảm, đơn giản hóa TTHC không cần thiết, không hợp lý, không đáp ứng mục tiêu quản lý, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp	Báo cáo kết quả rà soát	TTPVHCC	Các phòng chuyên môn UBND xã	Hàng năm

5. Tập trung giải quyết dứt điểm tồn tại kéo dài đối với các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, dự án hiệu quả thấp, tồn đọng, kéo dài gây thất thoát, lãng phí lớn; các ngân hàng thương mại yếu kém

	Rà soát, tổng hợp các dự án, công trình chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, hiệu quả thấp, có nguy cơ gây thất thoát, lãng phí	Báo cáo	Phòng kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Măm 2025 và hàng năm
	Rà soát, tổng hợp các dự án, công trình chậm thực hiện quyết toán và đề xuất giải pháp thực hiện phù hợp, đúng quy định hiện hành	Báo cáo	Phòng kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Măm 2025 và hàng năm
6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý các vụ việc lãng phí					
	Kế hoạch kiểm tra, giám sát tập trung vào lĩnh vực dễ xảy ra lãng phí, có nhiều đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, dư luận xã hội quan tâm, bức xúc	Kế hoạch	Văn phòng HĐND - UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
7. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò và trách nhiệm của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân trong phòng, chống lãng phí					
7.1	Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về nâng cao ý thức của người dân trong thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội; các quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo	Văn bản	Phòng Văn hóa – xã hội	Các phòng chuyên môn và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
7.2	Rà soát, tổng hợp đánh giá tác động của việc thực thi các quy định pháp luật thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.	Báo cáo	Phòng Văn hóa – xã hội	Các phòng chuyên môn và các đơn vị có liên quan	Năm 2030
7.3	Tuyên truyền về Luật Tiết kiệm, chống lãng phí (sửa đổi)		Phòng kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	2025 - 2030
8. Tăng cường năng lực cho các cán bộ, công chức làm công tác phòng, chống lãng phí					
	Bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng trong công tác phòng, chống lãng phí	Kế hoạch		Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm